TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/DS - PT.
Ngày: 11/03/2024
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.***
Các Thẩm phán : ***Bà Ngô Tuyết Băng***
Ông Đinh Như Lâm
Thư ký ghi biên bản phiên toà : ***Bà Đinh Thị Thu Hương***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: ***Bà Lê thị Hồng Hạnh – KSV***

Ngày 11 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 673/2023/DSPT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS – ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Thường Tín bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 47/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 1 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐ-PT ngày 27/02/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ***Ông Vũ Văn K***, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Tòa nhà HH MD Complex Tower, căn hộ 1503, ngõ 11, phố Hàm Nghi, Tổ dân phố số 8, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: ***Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp ô tô xe máy V*** (gọi tắt Công ty)
Địa chỉ: Thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Lưu Huy, Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lã Thị Hồng Nhung.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty: Luật sư Phạm Thành Tài – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Ông K, bà Nhung, Luật sư Tài có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/6/2010, ông Vũ Văn K và Công ty ký Hợp đồng vay nợ số 06/10VTM-KD với nội dung: Ông K cho Công ty vay số tiền là 4.890.000.000 đồng; thời hạn vay 02 tháng từ ngày 10/6/2010 đến ngày 10/8/2010; lãi suất 3%/tháng.

Ngày 10/6/2012, Công ty ký Giấy xác nhận nợ với ông Vũ Văn K, xác nhận tính đến hết tháng 5/2012 Công ty còn nợ ông K số tiền gốc là 4.890.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày 10/6/2012 là 3.569.700.000 đồng, ngày 18/01/2012 đã trả số tiền lãi là 700.000.000 đồng, tổng số lãi còn nợ tính đến ngày 10/6/2012 là 2.869.700.000 đồng; tổng gốc và lãi đến ngày 10/6/2012 là 7.759.700.000 đồng và tiếp tục chịu lãi vay đối với số tiền đã mượn còn nợ.

Việc trả nợ của Công ty kéo dài hơn 10 năm, đến ngày 30/7/2021 Công ty mới trả xong khoản nợ 7.759.700.000 đồng theo Giấy xác nhận nợ nêu trên và không trả thêm một đồng nợ lãi nào.

Nguyên đơn yêu cầu xác định số tiền nợ gốc là 7.759.700.000 đồng tính lãi suất vay quá hạn đối với số tiền này, trước năm 2017 tính lãi suất quá hạn bằng 13,5%/năm, phạt chậm trả lãi 9%/năm; từ năm 2017 đến nay thì tính lãi quá hạn bằng 20%/năm, phạt chậm trả lãi 10%/năm. Tính đến ngày 31/8/2023, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền lãi là 11.997.421.135 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa để giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Vũ Văn K nhưng Công ty không đến làm việc, không trình bày ý kiến, việc hòa giải không tiến hành được.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS – ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Thường Tín đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH một thành viên công nghiệp ô tô xe máy Việt Trung Hà Tây phải trả cho ông Vũ Văn K số tiền lãi nợ quá hạn là 1.793.330.959 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật,

nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Công ty TNHH Một thành viên công nghiệp ô tô xe máy Việt Trung Hà Tây phải nộp 65.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được miễn án phí. Trả lại ông Vũ Văn K số tiền 61.657.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0023378 ngày 13/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Ngoài ra bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm :

* Ông Vũ Văn K, Công ty kháng cáo về lãi.

Tại cấp phúc thẩm:

* *Ông Vũ Văn K trình bày*: Đề nghị xem xét lại lãi theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

* *Công ty và luật sư thống nhất trình bày*: Hai bên thoả thuận mức lãi suất 36%/năm là không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2005, tuy nhiên Toà án sơ thẩm ghi nhận mức lãi suất 36%/năm với thời gian từ 10/6/2010 đến 10/6/2012 là 3.569.700.000 đồng là không đúng. Công ty đề nghị Hội đồng xét xử tính lại lãi suất quá hạn từ 11/8/2010 đến 23/7/2018 với mức lãi suất 9%/năm. Công ty nợ ông K số nợ gốc 4.890.000.000 đồng, lãi trong hạn 97.800.000 đồng, lãi quá hạn: 2.601.485.753 đồng, tổng gốc và lãi là 7.589.285.753 đồng, Công ty đã trả ông K 8.460.000.000 đồng , dư ra 870.760.247 đồng, nhưng Công ty không đòi lại số tiền 870.760.247 đồng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của Ông Vũ Văn K, Công ty trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Hai bên ký kết Hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên hai bên thoả thuận mức lãi suất lãi suất 36%/năm là không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2005, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn K, chấp nhận 1 phần kháng cáo của Công ty sửa bản án sơ thẩm xác định lại mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2005.

Về án phí phúc thẩm: Ông Vũ Văn K, Công ty không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* ***Về thủ tục tố tụng*** : Đơn kháng cáo của Ông Vũ Văn K, Công ty trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- *Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết* :

Ông K khởi kiện yêu cầu Công ty trả tiền lãi theo Hợp đồng vay tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là phù hợp với khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: " *Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Toà án theo lãnh thổ được xác định như sau: Toà án nơi bị đơn cư trú"*. Công ty là Bị đơn có trụ sở tại Huyện Thường Tín do vậy Tòa án nhân dân Huyện Thường Tín thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* ***Về nội dung***:

Ngày 10/6/2010, Công ty và ông Vũ Văn K ký Hợp đồng vay nợ số 06/10VTM-KD với nội dung: " *Ông K cho Công ty vay số tiền nợ gốc là 4.890.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 2 tháng từ ngày 10/6/2010 đến ngày 10/8/2010*"

Thấy rằng hai bên ký kết hợp đồng trên trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, 1 phần nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với pháp luật.

Ông Vũ Văn K, Công ty thống nhất xác định số tiền gốc cho vay là 4.890.000.000 đồng và đều xác định Công ty trả hết số tiền gốc 4.890.000.000 đồng, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét về lãi.

Thấy rằng Hợp đồng vay nợ do hai bên ký kết vào ngày 10/6/2010 đến nay chưa thực hiện xong, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết là có căn cứ.

Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 quy định:

"*1/ Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.*

2/ Trong trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ."

Căn cứ Hợp đồng vay nợ số 06/10VTM-KD ngày 10/6/2010 thể hiện hai bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 3%/tháng tức 36%/năm là không phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 476 Bộ luật dân sự 2005, nên thoả thuận lãi suất 36%/năm không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức lãi suất cho vay là mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cho vay là 8%/năm là phù hợp với khoản 1 điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Quyết định 1311/QĐ-NHNN ngày 01/06/2010 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, nên chấp nhận.

- Về lãi trong hạn: Tại Đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm Công ty thừa nhận tiền lãi trong hạn từ ngày 10/6/2010 đến ngày 10/8/2010 với mức lãi suất 12%/năm = 97.800.000 đồng phù hợp với khoản 1 điều 476 Bộ luật dân sự 2005, nên chấp nhận.

- Về lãi suất quá hạn:

Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định: " *Nghĩa vụ trả nợ của bên vay : Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.*"

Căn cứ Hợp đồng vay nợ số 06/10VTM-KD thể hiện hai bên thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 10/6/2010 đến ngày 10/8/2010, do vậy từ ngày 11/8/2010 Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định từ ngày 11/8/2010 khoản nợ chuyển sang quá hạn là có căn cứ. Tại thời điểm quá hạn ngày 11/8/2010 mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cho vay là 8%/năm theo Quyết định 1819/QĐ-NHNN ngày 01/08/2010, do vậy căn cứ khoản 1 điều 476 Bộ luật dân sự 2005 áp dụng mức lãi suất cho vay là 150% của 8%/năm là 12%/năm.

Thấy rằng Hợp đồng vay tài sản các bên ký kết ngày 10/6/2010 với thời hạn 2 tháng, ngày 10/6/2012 ông Vũ Văn K, Công ty có thoả thuận và lập Giấy xác nhận nợ, tuy nhiên tại thoả thuận này hai bên không thoả thuận về lãi suất, do vậy Toà án cấp phúc thẩm xác định mức lãi suất 12%/năm kể từ ngày 11/8/2010 đến ngày 31/12/2016 và từ ngày 1/1/2017 đến ngày 23/7/2018 là phù hợp với khoản 1 điều 476 và khoản 5 điều 474 Bộ

luật dân sự 2005, và mức lãi suất này cao hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015, do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông K về việc yêu cầu lãi suất theo điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ lời thừa nhận của hai bên đương sự thể hiện từ năm 2012 đến 23/7/2018 Công ty đã trả cho ông K số tiền 8.460.000.000 đồng, thấy rằng khi trả tiền các bên không thỏa thuận là trả gốc hay trả lãi, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền Công ty trả được trừ trước vào gốc là có căn cứ nên chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu trả tiền thể hiện đến ngày 23/7/2018 Công ty đã trả cho ông K số tiền 4.890.000.000 đồng là hết số nợ gốc, do vậy từ sau ngày 23/7/2018 yêu cầu của ông K đòi số nợ lãi trên số nợ gốc là không được chấp nhận.

Như phân tích ở trên từ ngày 11/8/2010 khoản nợ chuyển quá hạn và đến ngày 23/7/2018 thì Công ty trả hết số nợ gốc, do vậy xác định lãi quá hạn được tính từ ngày 11/8/2010 đến ngày 23/7/2018 với mức lãi suất 12%/năm = 3.468.647.670 đồng là phù hợp với khoản 1 điều 476 và khoản 5 điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

Tổng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 3.468.647.670 đồng + 97.800.000 đồng = 3.566.447.670 đồng.

Tổng gốc và lãi : 8.456.447.670 đồng, ông K đã nhận 8.460.000.000 đồng là vượt quá cả tổng gốc và lãi là 3.552.329 đồng, tuy nhiên tại phiên toà Công ty không yêu cầu đòi lại số tiền mà Công ty đã trả quá cho ông K, xét sự tự nguyện nêu trên của Công ty là phù hợp pháp luật, nên ghi nhận.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2 điều 308, điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn K, chấp nhận kháng cáo của Công ty xác định Công ty đã trả xong số nợ gốc và nợ lãi cho ông Vũ Văn K, do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn K về việc đòi nợ Công ty.

- Về án phí: Ông Vũ Văn K, Công ty không phải chịu án phí phúc thẩm, án phí sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 2 điều 308, điều 311, 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 26, điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử: Không Chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn K, chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp ô tô xe máy V.

Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS – ST ngày 20 tháng 09 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Thường Tín và quyết định như sau:

1. Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn K đòi Công ty TNHH một thành viên công nghiệp ô tô xe máy V phải trả số nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng vay nợ số 06/10VTM-KD ngày 10/6/2010.

2. Về án phí :

- Ông Vũ Văn K được miễn án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm. Trả lại ông Vũ Văn K số tiền 61.657.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 23378 ngày 13/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

- Công ty TNHH Một thành viên công nghiệp ô tô xe máy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí phúc thẩm. Trả lại Công ty TNHH Một thành viên công nghiệp ô tô xe máy V số tiền 300.000 đồng nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 23508 ngày 16/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 11/3/2024.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Huyện Thường Tín .
- Chi cục THADS Huyện Thường Tín
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Đương sự. Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh